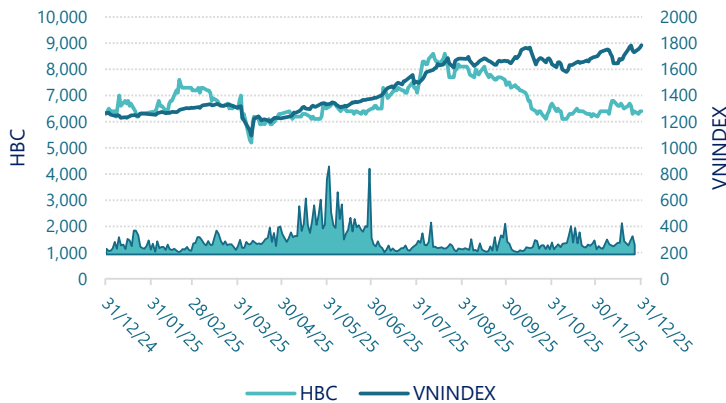




CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (UPCOM: HBC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,200
SL cổ phiếu LH	347,213,270
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,770,420
% sở hữu nước ngoài	9.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,222
P/E	8.9
EPS	717

DT thuần

Q4/25

1,876

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 753 | 67.0%

YoY: ▲ 289 | 18.2%

LN sau thuế

Q4/25

10.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼177 | -94.4%

YoY: ▲ 1.15 | 11.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

14.1%

+/- YoY: ▼ 7.9%

DT thuần

2025

4,635

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,786 | -27.8%

LN sau thuế

2025

250

tỷ VNĐ

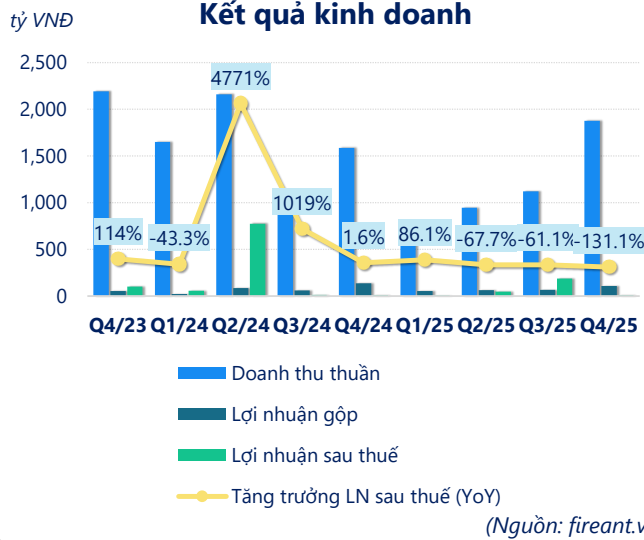
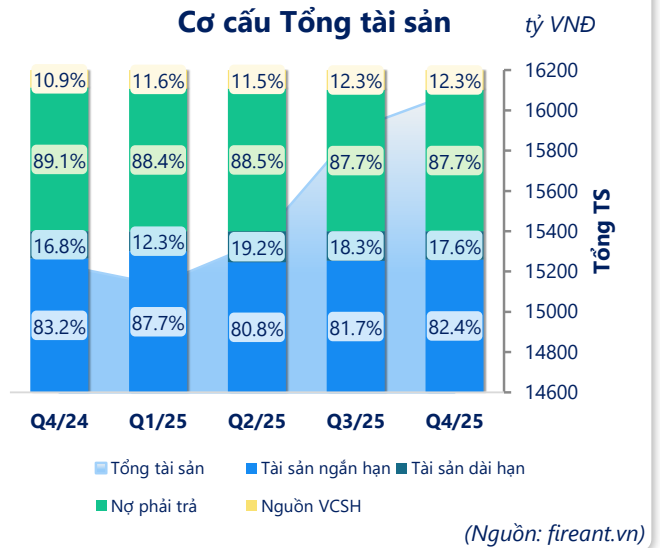
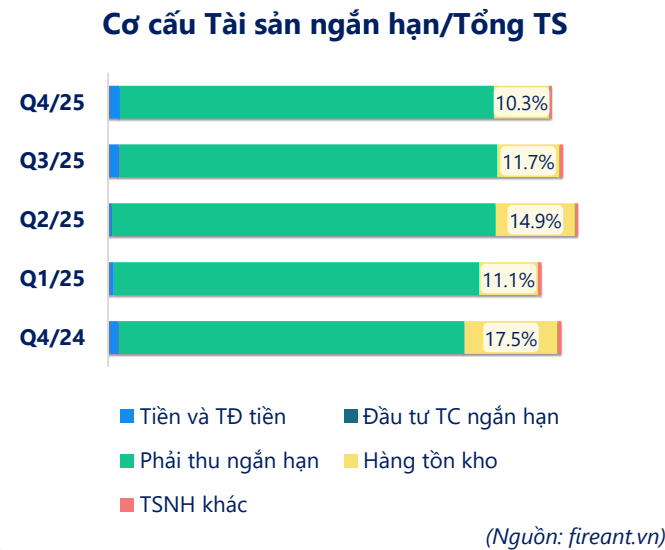
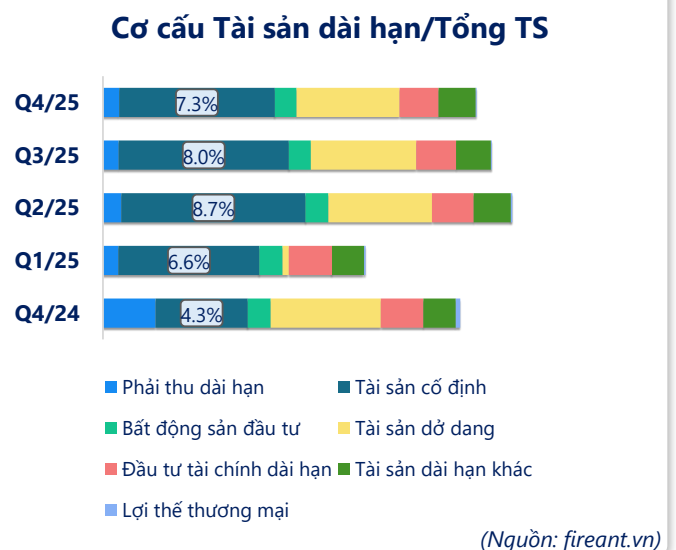
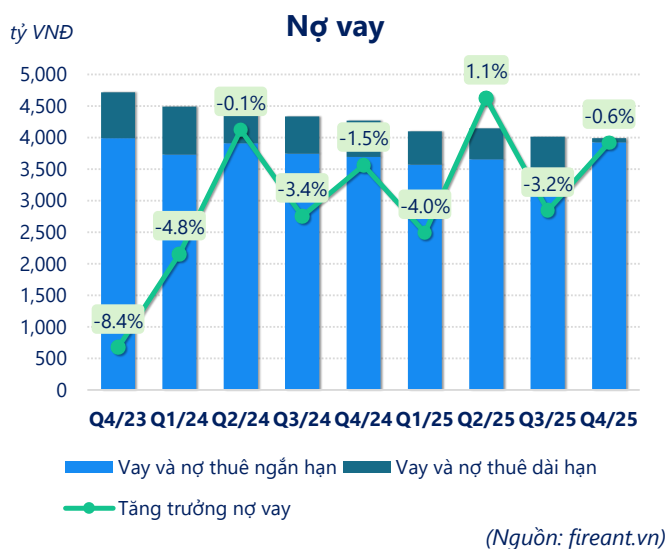
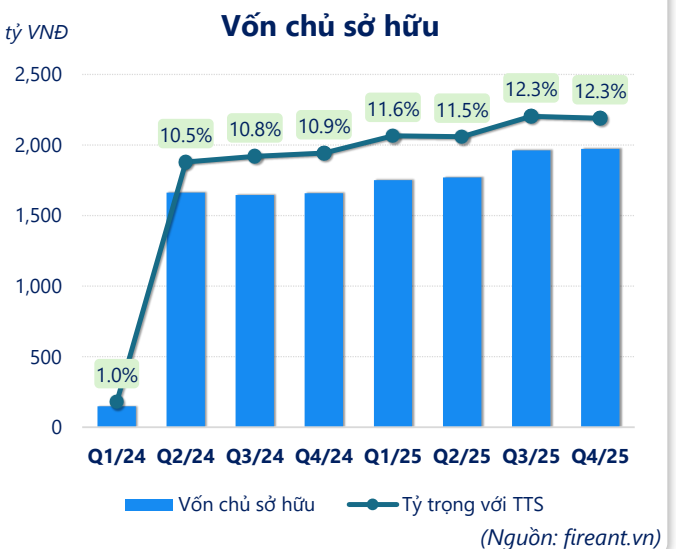
YoY: ▼713 | -74.0%

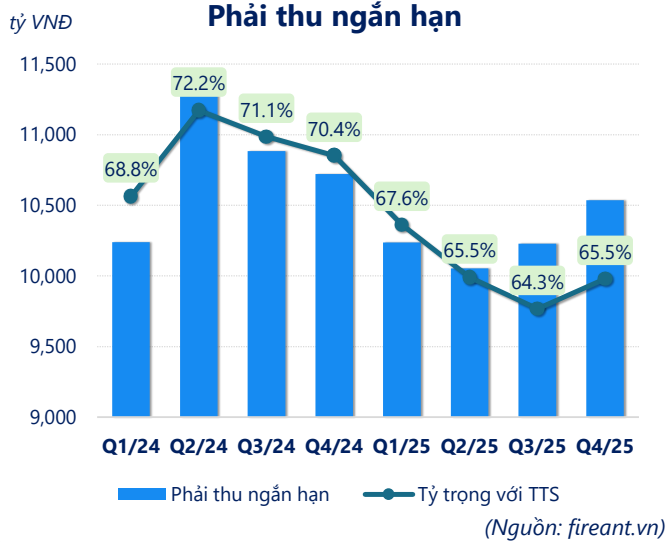
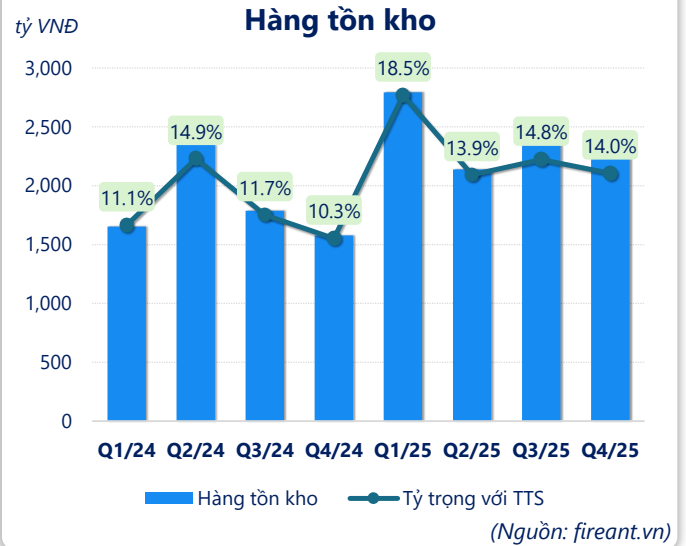
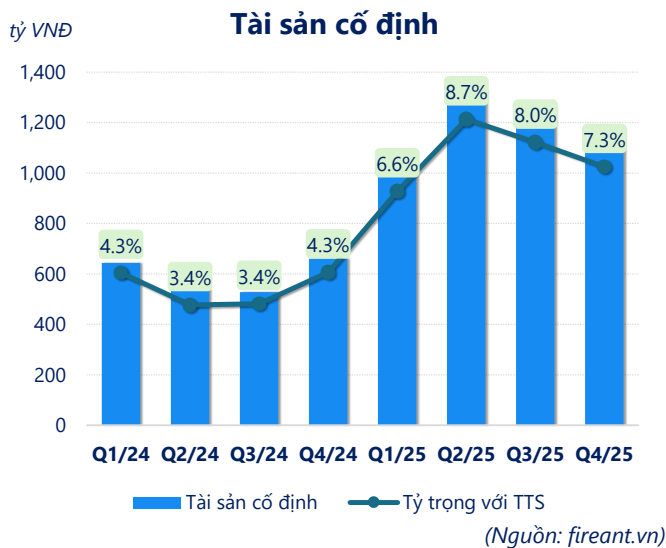
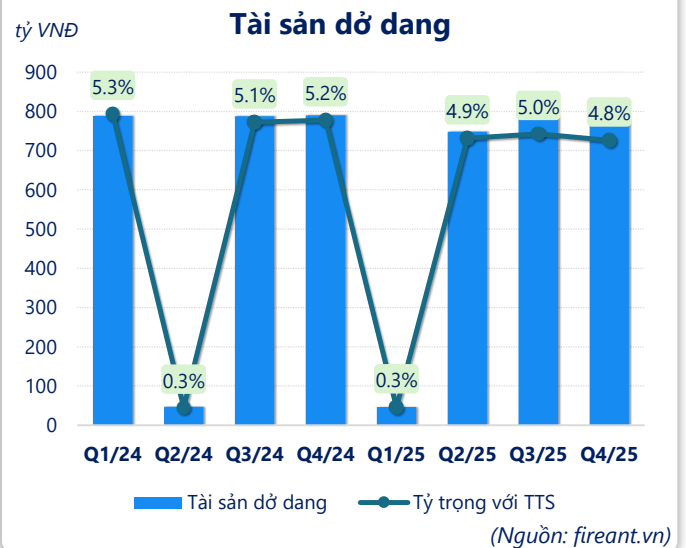
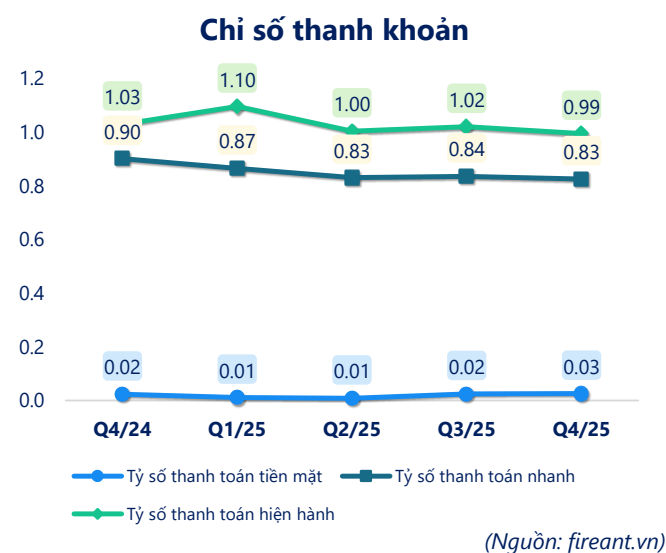
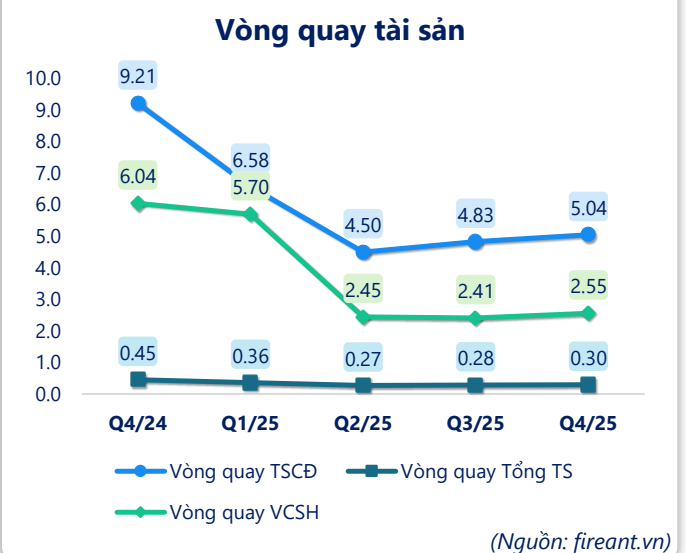
ROE

2025

13.4%

+/- YoY: ▼ 90.9%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	15,235	15,136	15,339	15,908	16,088
Tài sản ngắn hạn	12,676	13,268	12,388	12,999	13,262
Tiền và tương đương tiền	282	136	101	317	345
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.2	15.6	3.76	2.67	12.3
Phải thu ngắn hạn	10,720	10,237	10,054	10,228	10,536
Hàng tồn kho	1,577	2,794	2,140	2,357	2,259
Tài sản ngắn hạn khác	83.2	86.0	89.3	94.2	110
Tài sản dài hạn	2,559	1,868	2,952	2,909	2,826
Phải thu dài hạn	377	110	132	117	122
Tài sản cố định	660	1,004	1,329	1,274	1,178
Bất động sản đầu tư	164	164	164	163	164
Tài sản dở dang	790	46.4	748	788	779
Đầu tư tài chính dài hạn	305	306	300	299	297
Tài sản dài hạn khác	231	228	270	261	281
Lợi thế thương mại	32.3	10.7	9.17	7.61	6.06
Nợ phải trả	13,578	13,385	13,570	13,945	14,115
Nợ ngắn hạn	12,317	12,109	12,342	12,739	13,334
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3,692	3,568	3,653	3,521	3,922
Phải trả người bán ngắn hạn	4,185	4,280	4,264	4,426	4,166
Nợ dài hạn	1,260	1,276	1,227	1,206	781
Vay và nợ thuê dài hạn	578	530	490	490	66.5
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,657	1,751	1,769	1,963	1,973
Vốn chủ sở hữu	1,657	1,751	1,769	1,963	1,973
Vốn điều lệ	3,472	3,472	3,472	3,472	3,472
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)